

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 40

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Vinh Hoàn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400112623, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần 05 ngày 06 tháng 3 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 475.112.730.000 VND

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp  
Điện thoại : (84 - 67) 3891 166  
Fax : (84 - 67) 3891 672  
E-mail : [vh@vinhhoan.com.vn](mailto:vh@vinhhoan.com.vn)  
Mã số thuế : 1400112623

**Các đơn vị trực thuộc:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần Vinh Hoàn tại TP. Hồ Chí Minh	569-571-573 (lầu 8,9) Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; nuôi trồng thủy sản nội địa; mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản; mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản; mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản, nhập khẩu, mua bán phân bón, kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản; sản xuất bao bì giấy; in bao bì các loại; xây dựng nhà các loại; xay sát thóc lúa, đánh bóng gạo; kinh doanh bất động sản (không bao gồm kinh doanh dịch vụ bất động sản), kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái; mua bán, xuất nhập khẩu gạo; các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản).

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận năm nay giảm đi đáng kể so với năm trước chủ yếu là do tốc độ gia tăng của giá bán thấp hơn tốc độ gia tăng của chi phí sản xuất và chi phí bán hàng tăng.

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm 360.000 cổ phiếu ESOP cho nhân viên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 5 năm 2012.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 09 tháng 5 năm 2012 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng	19.717.147.527 VND
- Trích quỹ phúc lợi	7.886.859.011 VND
- Trích quỹ khen thưởng vượt kế hoạch cho Ban điều hành	5.000.000.000 VND
- Chia cổ tức đợt 2 năm 2011	45.952.523.000 VND
- Phát hành cổ phiếu ESOP cho nhân viên	3.600.000.000 VND
<b>Cộng</b>	<b><u>82.156.529.538 VND</u></b>

Ngoài ra, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2012 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 26 tháng 11 năm 2012 với tổng số tiền là 45.952.523.000 VND.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 21 tháng 3 năm 2013, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã ra phán quyết cuối cùng của đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần 08 (POR 8 từ ngày 01 tháng 8 năm 2010 đến ngày 31 tháng 7 năm 2011) đối với các doanh nghiệp cá tra, cá basa Việt Nam. Theo đó, cá tra và cá basa của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn sẽ phải chịu mức thuế chống bán phá giá 0,19 USD/kg khi xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch	01 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên	01 tháng 4 năm 2007	-
Ông Huỳnh Đức Trung	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Lê Thanh Hùng	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	09 tháng 5 năm 2012
Ông Võ Phú Đức	Thành viên	09 tháng 5 năm 2012	-
Ông Jean Eric Jacquemin	Thành viên	25 tháng 4 năm 2011	-

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Nghệ	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Bà Hồ Thanh Huệ	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên	25 tháng 4 năm 2011	09 tháng 5 năm 2012
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên	09 tháng 5 năm 2012	-

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đặng Văn Viễn	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Bà Trương Tuyết Phương	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Ông Huỳnh Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2008	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



  
Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0389/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0327/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.321.042.641.597</b>	<b>1.648.757.270.442</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>27.875.810.695</b>	<b>294.581.518.046</b>
1. Tiền	111		27.875.810.695	278.081.518.046
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	16.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>823.630.805.013</b>	<b>219.548.828</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	823.630.805.013	219.548.828
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>636.535.254.500</b>	<b>701.228.317.725</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	526.065.356.386	635.444.345.666
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	62.162.293.766	60.475.846.820
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	49.856.086.619	5.308.125.239
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.548.482.271)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>764.414.655.942</b>	<b>612.818.789.833</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	827.827.490.574	658.314.732.791
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(63.412.834.632)	(45.495.942.958)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>68.586.115.447</b>	<b>39.909.096.010</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	539.540.533	799.579.015
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.409.583.677	11.959.407.847
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.22	352.310.342	608.007.853
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	36.284.680.895	26.542.101.295

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>561.937.473.538</b>	<b>505.117.055.193</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>380.361.705.424</b>	<b>362.753.678.903</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	314.158.130.687	303.091.877.024
<i>Nguyên giá</i>	222		590.280.999.025	511.253.604.274
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(276.122.868.338)	(208.161.727.250)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	50.244.239.045	52.810.335.443
<i>Nguyên giá</i>	228		51.703.029.840	54.023.222.540
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.458.790.795)	(1.212.887.097)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	15.959.335.692	6.851.466.436
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>138.457.388.108</b>	<b>86.155.242.690</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	140.257.242.690	86.155.242.690
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	9.200.574.651	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(11.000.429.233)	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>43.118.380.006</b>	<b>56.208.133.600</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	41.914.918.381	55.010.935.960
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.203.461.625	1.197.197.640
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.882.980.115.135</b>	<b>2.153.874.325.635</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.662.998.091.207</b>	<b>997.937.469.310</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.662.998.091.207</b>	<b>995.121.693.562</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	1.195.139.342.758	584.642.951.256
2. Phải trả người bán	312	V.20	188.475.477.191	152.404.923.307
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	8.172.039.188	6.157.619.827
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	16.790.816.810	36.019.514.987
5. Phải trả người lao động	315	V.23	30.600.152.260	33.135.154.032
6. Chi phí phải trả	316	V.24	16.568.749.962	2.589.210.652
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	113.001.379.372	117.425.281.687
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.26	43.100.000.000	34.000.000.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	51.150.133.666	28.747.037.814
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>2.815.775.748</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.28	-	2.815.775.748
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.219.982.023.928</b>	<b>1.155.936.856.325</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.219.982.023.928</b>	<b>1.155.936.856.325</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	475.112.730.000	471.512.730.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	190.492.000.000	190.492.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(36.897.215.355)	(36.897.215.355)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	591.274.509.283	530.829.341.680
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.882.980.115.135</b>	<b>2.153.874.325.635</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		921.396,45		13.063.263,22	
Euro (EUR)		284,70		295,39	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thị Kim Đào  
Kế toán trưởng



  
Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.724.896.798.595	3.485.962.638.318
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	8.552.492.043	10.082.120.795
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	3.716.344.306.552	3.475.880.517.523
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.274.103.954.175	2.883.103.015.796
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		442.240.352.377	592.777.501.727
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	106.896.730.137	116.316.638.522
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	64.106.314.698	78.492.973.862
Trong đó: chi phí lãi vay	23		46.384.868.903	40.862.090.989
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	218.065.368.110	174.983.149.964
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	52.294.324.401	30.145.590.797
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		214.671.075.305	425.472.425.626
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.114.678.428	14.661.898.032
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.676.556.898	15.447.239.180
13. Lợi nhuận khác	40		6.438.121.530	(785.341.148)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		221.109.196.835	424.687.084.478
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	32.569.976.694	60.666.203.010
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>188.539.220.141</u>	<u>364.020.881.468</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thị Kim Đào  
Kế toán trưởng



Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		221.109.196.835	424.687.084.478
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,V.12	62.303.563.562	59.417.910.916
- Các khoản dự phòng	03	V.6,V.8,V.16	30.465.803.178	30.408.097.226
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	5.652.663.747
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(72.423.666.179)	(35.776.469.840)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	46.384.868.903	40.862.090.989
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		287.839.766.299	525.251.377.516
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		91.655.132.895	(163.758.111.159)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(169.512.757.783)	(247.711.365.826)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		54.451.429.376	(56.863.448.734)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.134.464.844)	(27.869.724.897)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4,V.24	(45.441.628.739)	(39.991.804.527)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(51.719.504.645)	(55.061.232.928)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.500.000.000	1.259.150.260
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(14.845.056.686)	(13.090.740.278)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>148.792.915.873</b>	<b>(77.835.900.573)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11,V.12,V.13,VII	(96.122.775.199)	(94.027.886.886)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	13.368.034.409
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.278.266.684.400)	(167.914.555.590)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		425.201.033.500	275.271.354.638
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.14,VII	(38.021.327.300)	(25.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5,VI.3	53.134.973.173	24.464.487.027
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(934.074.780.226)</b>	<b>25.661.433.598</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(5.487.904.737)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	3.225.861.939.816	1.880.163.454.518
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(2.615.365.548.314)	(1.568.008.262.899)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(91.920.234.500)	(68.915.736.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>518.576.157.002</i></u>	<u><i>237.751.550.882</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(266.705.707.351)</i>	<i>185.577.083.907</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>294.581.518.046</i>	<i>111.656.276.573</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>(2.651.842.434)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<u><i>27.875.810.695</i></u>	<u><i>294.581.518.046</i></u>

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thị Kim Đào  
Kế toán trưởng



  
Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2012

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi trồng thủy sản nội địa; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Mua bán thủy hải sản; Mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản.

#### 4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận năm nay giảm đi đáng kể so với năm trước chủ yếu là do tốc độ gia tăng của giá bán thấp hơn tốc độ gia tăng của chi phí sản xuất và chi phí bán hàng tăng.

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm 360.000 cổ phiếu ESOP cho nhân viên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 5 năm 2012.

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

##### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

##### *Công ty là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian giao đất.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 04 - 05 năm.

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng các ao nuôi cá, mua sắm tài sản cố định và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 - 06 năm.

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

#### 13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

### 16. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### 17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 18. Trích lập các quỹ

Quỹ khen thưởng, phúc lợi nhằm mục đích khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 20. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.813 VND/USD

#### 21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 22. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 23. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.550.644.567	2.223.321.999
Tiền gửi ngân hàng	25.325.166.128	275.858.196.047
Các khoản tương đương tiền	-	16.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>27.875.810.695</u></b>	<b><u>294.581.518.046</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến dưới 01 năm (*)	738.217.050.780	219.548.828
Cho Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2 vay với lãi suất 0,75%/tháng	85.413.754.233	-
<b>Cộng</b>	<b><u>823.630.805.013</u></b>	<b><u>219.548.828</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn trị giá 600 tỷ VNĐ đã được dùng cầm cố để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	15.708.435.457	25.956.342.050
Các khách hàng nước ngoài	510.356.920.929	609.488.003.616
<b>Cộng</b>	<b><u>526.065.356.386</u></b>	<b><u>635.444.345.666</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp tài sản cố định (*)	60.446.825.826	45.527.289.051
Các nhà cung cấp nguyên vật liệu	1.715.467.940	14.948.557.769
<b>Cộng</b>	<b><u>62.162.293.766</u></b>	<b><u>60.475.846.820</u></b>

(\*) Trong đó, khoản tiền thanh toán để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vùng nuôi Phú Bình đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng nhưng đã đưa vào khai thác và vùng nuôi Vĩnh Hòa với số tiền lần lượt là 37.399.525.000 VND và 15.664.600.000 VND.

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 - phải thu tiền hàng thu hộ	13.993.287.253	-
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 - phải thu nguyên vật liệu cho mượn	12.014.280.000	-
Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2 - lãi cho vay phải thu	2.080.359.673	-
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) - phải thu tiền hàng thu hộ	1.134.084.600	-
Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức - phải thu tiền hàng xuất khẩu ủy thác	3.351.641.760	4.823.682.529
Lãi tiền gửi ngân hàng	17.208.333.333	-
Các khoản phải thu khác	74.100.000	484.442.710
<b>Cộng</b>	<b><u>49.856.086.619</u></b>	<b><u>5.308.125.239</u></b>

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	475.628.208	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.072.854.063	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.548.482.271</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	42.843.196.000	-
Nguyên vật liệu	61.535.215.170	47.902.152.330
Công cụ, dụng cụ	2.557.566.625	2.929.580.624
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	385.020.665.825	327.069.614.956
Thành phẩm	328.401.709.990	236.007.052.525
Hàng hóa	35.117.252	63.204.912
Hàng gửi đi bán	7.434.019.712	44.343.127.444
<b>Cộng</b>	<b><u>827.827.490.574</u></b>	<b><u>658.314.732.791</u></b>

Một số hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 98.033.220.195 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá thành phẩm tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	45.495.942.958
Trích lập dự phòng bổ sung	17.916.891.674
<b>Số cuối năm</b>	<b>63.412.834.632</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ.

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng (*)	33.584.680.895	25.042.101.295
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.700.000.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>36.284.680.895</b>	<b>26.542.101.295</b>

(\*) Trong đó, khoản tạm ứng cho các cá nhân để mua đất tại các vùng nuôi với tổng số tiền là 30.069.597.000 VND. Hiện tại, các vùng nuôi này đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng nhưng đã đưa vào khai thác.

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	159.316.301.847	343.139.611.735	7.943.965.222	853.725.470	511.253.604.274
Mua sắm mới	28.721.981.556	8.803.655.184	2.963.531.819	339.650.000	40.828.818.559
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.876.574.063	928.000.000	-	-	13.804.574.063
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn sang	24.394.002.129	-	-	-	24.394.002.129
<b>Số cuối năm</b>	<b>225.308.859.595</b>	<b>352.871.266.919</b>	<b>10.907.497.041</b>	<b>1.193.375.470</b>	<b>590.280.999.025</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.658.842.940	52.247.962.511	1.833.058.745	648.586.980	58.388.451.176
---------------------------------------	---------------	----------------	---------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	34.735.684.824	168.900.244.587	3.769.459.188	756.338.651	208.161.727.250
Khấu hao trong năm	15.600.406.199	45.070.492.400	1.228.503.978	158.257.287	62.057.659.864
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn sang	5.903.481.224	-	-	-	5.903.481.224
<b>Số cuối năm</b>	<b>56.239.572.247</b>	<b>213.970.736.987</b>	<b>4.997.963.166</b>	<b>914.595.938</b>	<b>276.122.868.338</b>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	124.580.617.023	174.239.367.148	4.174.506.034	97.386.819	303.091.877.024
<b>Số cuối năm</b>	<b>169.069.287.348</b>	<b>138.900.529.932</b>	<b>5.909.533.875</b>	<b>278.779.532</b>	<b>314.158.130.687</b>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 307.325.401.913 VND và 142.776.015.332 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

### 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	53.482.992.750	540.229.790	54.023.222.540
Mua trong năm	13.625.480.000	-	13.625.480.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	135.000.000	135.000.000
Góp vốn vào Công ty con	(16.080.672.700)	-	(16.080.672.700)
<b>Số cuối năm</b>	<b>51.027.800.050</b>	<b>675.229.790</b>	<b>51.703.029.840</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	468.773.790	468.773.790
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	716.928.747	495.958.350	1.212.887.097
Khấu hao trong năm	209.832.804	36.070.894	245.903.698
<b>Số cuối năm</b>	<b>926.761.551</b>	<b>532.029.244</b>	<b>1.458.790.795</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	52.766.064.003	44.271.440	52.810.335.443
<b>Số cuối năm</b>	<b>50.101.038.499</b>	<b>143.200.546</b>	<b>50.244.239.045</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.067.767.850 VND và 13.141.006.299 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	81.000.000	982.000.000	(1.063.000.000)	-
XDCB dở dang	6.770.466.436	22.065.443.319	(12.876.574.063)	15.959.335.692
<i>Chi phí cho các ao nuôi cá</i>	<i>5.211.443.396</i>	<i>21.957.956.576</i>	<i>(12.876.574.063)</i>	<i>14.292.825.909</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang khác</i>	<i>1.559.023.040</i>	<i>107.486.743</i>	<i>-</i>	<i>1.666.509.783</i>
<b>Cộng</b>	<b>6.851.466.436</b>	<b>23.047.443.319</b>	<b>(13.939.574.063)</b>	<b>15.959.335.692</b>

15-C.7  
TY  
HỮU HẠN  
À TU V  
C  
CHI

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 <sup>(i)</sup>	6.945.375	52.003.709.506	6.945.375	52.003.709.506
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) <sup>(ii)</sup>		8.651.533.184		8.651.533.184
Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2 <sup>(iii)</sup>		79.300.000.000		25.500.000.000
Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 3 <sup>(iv)</sup>		302.000.000		-
<b>Cộng</b>		<b>140.257.242.690</b>		<b>86.155.242.690</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000070 ngày 04 tháng 4 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 21 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 là 69.950.040.000 VND, tương đương 69,95% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 69.453.749.913 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 là 496.290.494 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 34473 ngày 19 tháng 01 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi số BUS09-03694 ngày 30 tháng 11 năm 2009 do Bang California, Hoa Kỳ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) 100% vốn điều lệ với số tiền là USD 499,912.00.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401420853 ngày 27 tháng 7 năm 2011, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 01 tháng 02 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2 số tiền 79.300.000.000 VND, tương đương 99,13% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401493918 ngày 21 tháng 9 năm 2011, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 17 tháng 4 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 3 là 72.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 302.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 3 là 71.698.000.000 VND.

Trong năm 2012 Công ty đã thành lập các Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Vĩnh Hoàn 4 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 140171196 ngày 05 tháng 4 năm 2012) và Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen 5 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011). Việc góp vốn vào các Công ty trên sẽ được thực hiện trong thời gian tới.

### 15. Đầu tư dài hạn khác

Cho vay vốn trong thời hạn 30 tháng, lãi suất 1,3%/tháng.

### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng đầu tư khoản lỗ của các Công ty con.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**17. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ và chi phí khác	43.086.751.330	17.689.760.972	(9.967.997.149)	(18.490.520.905)	32.317.994.248
Tiền thuê đất	11.924.184.630	177.652.020	(2.504.912.517)	-	9.596.924.133
<b>Cộng</b>	<b>55.010.935.960</b>	<b>17.867.412.992</b>	<b>(12.472.909.666)</b>	<b>(18.490.520.905)</b>	<b>41.914.918.381</b>

**18. Tài sản dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
- Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	-	177.370.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp <sup>(i)</sup>	41.656.000.000	16.500.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	1.055.450.122.563	390.772.951.256
- Ngân hàng Natixis - Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	98.033.220.195	-
<b>Cộng</b>	<b>1.195.139.342.758</b>	<b>584.642.951.256</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố một số tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.

(iii) Khoản vay Ngân hàng Natixis - Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho và cam kết của Bà Trương Thị Lệ Khanh sẽ nắm giữ tỷ lệ sở hữu và quyền quản lý chi phối tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:**

Số đầu năm	584.642.951.256
Số tiền vay phát sinh	3.225.861.939.816
Số tiền vay đã trả	(2.615.365.548.314)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.195.139.342.758</b>

**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	185.852.797.892	146.321.780.908
Các nhà cung cấp nước ngoài	2.622.679.299	6.083.142.399
<b>Cộng</b>	<b>188.475.477.191</b>	<b>152.404.923.307</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng trong nước	1.025.569.698	883.576.990
Các khách hàng nước ngoài	7.146.469.490	5.274.042.837
<b>Cộng</b>	<b>8.172.039.188</b>	<b>6.157.619.827</b>

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	433.708	14.695.330.841	(14.695.764.549)	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(608.007.853)	1.688.512.600	(1.381.215.089)	(300.710.342)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.752.966.096	32.569.976.694	(51.719.504.645)	15.603.438.145
Thuế thu nhập cá nhân	1.266.115.183	2.689.422.561	(2.768.159.079)	1.187.378.665
Tiền thuê đất	-	1.271.119.042	(1.271.119.042)	-
Các loại thuế khác (*)	-	3.000.000	(54.600.000)	(51.600.000)
<b>Cộng</b>	<b>35.411.507.134</b>	<b>52.917.361.738</b>	<b>(71.890.362.404)</b>	<b>16.438.506.468</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản sơ chế, phụ phẩm nội tiêu, hàng mua không qua chế biến	05%
- Hàng thủy sản đã qua chế biến nội tiêu, vật tư bao bì, phí ủy thác xuất khẩu	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động mở rộng qui mô, nâng cao năng lực sản xuất Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 01 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, gia công, chế biến thủy sản do có tổng số lao động sử dụng thường xuyên bình quân trong năm 2012 trên 300 người theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	221.109.196.835	424.687.084.478
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	22.620.251.647	8.149.683.056
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(31.325.985.914)</u>	<u>(27.660.215.135)</u>
Tổng thu nhập tính thuế	212.403.462.568	405.176.552.399
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động được ưu đãi (giảm 50%)	85.747.972.832	193.662.332.567
- Thu nhập của hoạt động không được ưu đãi	126.655.489.736	211.514.219.832
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	53.100.865.641	101.294.138.101
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	<u>(10.718.496.604)</u>	<u>(24.207.791.571)</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm do doanh nghiệp chế biến thủy sản sử dụng nhiều lao động	<u>(9.812.392.343)</u>	<u>(17.456.950.275)</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	1.036.806.755
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>32.569.976.694</u>	<u>60.666.203.010</u>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 23. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và lương tháng 13 còn phải trả nhân viên.

### 24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	1.813.526.626	870.286.462
Tiền thuê đất phải trả	2.659.206.667	-
Chi phí luật sư	5.165.344.000	-
Chi phí vận chuyển	3.144.895.440	798.030.000
Chi phí khác	3.785.777.229	920.894.190
Cộng	<u>16.568.749.962</u>	<u>2.589.210.652</u>

### 25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	28.260.000	58.448.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	6.172.989.756	3.705.119.360
Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức – phải trả tiền hàng nhận ủy thác xuất khẩu	1.983.775.356	2.134.179.135
Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang – phải trả tiền hàng nhận ủy thác xuất khẩu	103.191.208.579	108.101.129.232

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang – phải trả thu hộ tiền hàng	-	712.250.000
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 - tiền thu hộ	-	1.107.980.234
Các khoản phải trả khác	1.625.145.681	1.606.175.226
<b>Cộng</b>	<b><u>113.001.379.372</u></b>	<b><u>117.425.281.687</u></b>

**26. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng chi phí của vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ liên quan đến POR9. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	34.000.000.000
Tăng do trích lập bổ sung	9.100.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>43.100.000.000</u></b>

**27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	26.307.104.789	24.717.147.527		(4.974.600.008)	46.049.652.308
Quỹ phúc lợi	2.439.933.025	7.886.859.011	352.322.000	(5.578.632.678)	5.100.481.358
<b>Cộng</b>	<b><u>28.747.037.814</u></b>	<b><u>32.604.006.538</u></b>	<b><u>352.322.000</u></b>	<b><u>(10.553.232.686)</u></b>	<b><u>51.150.133.666</u></b>

**28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	2.815.775.748
Số chi trong năm	(123.970.000)
Số hoàn nhập trong năm	(2.691.805.748)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>

**29. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	471.512.730.000	191.808.000.000	(32.725.310.618)	249.436.576.073	880.031.995.455
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(1.316.000.000)	-	-	(1.316.000.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(4.171.904.737)	-	(4.171.904.737)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	364.020.881.468	364.020.881.468
Trích các quỹ trong năm trước	-	-	-	(18.982.447.000)	(18.982.447.000)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-	-	5.283.115.639	5.283.115.639
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(68.928.784.500)	(68.928.784.500)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>471.512.730.000</u></b>	<b><u>190.492.000.000</u></b>	<b><u>(36.897.215.355)</u></b>	<b><u>530.829.341.680</u></b>	<b><u>1.155.936.856.325</u></b>
Số dư đầu năm nay	471.512.730.000	190.492.000.000	(36.897.215.355)	530.829.341.680	1.155.936.856.325
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	188.539.220.141	188.539.220.141
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thưởng cho nhân viên (*)	3.600.000.000	-	-	(3.600.000.000)	-
Tăng khác	-	-	-	15.000.000	15.000.000
Trích các quỹ trong năm	-	-	-	(32.604.006.538)	(32.604.006.538)
Chia cổ tức	-	-	-	(91.905.046.000)	(91.905.046.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b><u>475.112.730.000</u></b>	<b><u>190.492.000.000</u></b>	<b><u>(36.897.215.355)</u></b>	<b><u>591.274.509.283</u></b>	<b><u>1.219.982.023.928</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (\*) Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho nhân viên từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 09 tháng 5 năm 2012. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 3.600.000.000 VND.

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Trả cổ tức năm trước (10% mệnh giá)	45.982.711.500
Tạm ứng cổ tức năm nay (10% mệnh giá)	45.952.523.000
<b>Cộng</b>	<b>91.935.234.500</b>

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	47.511.273	47.151.273
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	47.511.273	47.151.273
- Cổ phiếu phổ thông	47.511.273	47.151.273
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.198.750	1.198.750
- Cổ phiếu phổ thông	1.198.750	1.198.750
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	46.312.523	45.952.523
- Cổ phiếu phổ thông	46.312.523	45.952.523
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	3.724.896.798.595	3.485.962.638.318
- Doanh thu bán hàng hóa	575.672.640.419	573.414.862.496
- Doanh thu bán thành phẩm	2.582.886.371.118	2.378.295.393.067
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	26.953.406.155	21.584.882.309
- Doanh thu bán phụ phẩm	498.742.030.387	465.970.933.924
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.642.350.516	46.696.566.522
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(8.552.492.043)	(10.082.120.795)
- Giảm giá hàng bán	(4.777.634.528)	(194.985.077)
- Hàng bán bị trả lại	(3.774.857.515)	(9.887.135.718)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3.716.344.306.552</b>	<b>3.475.880.517.523</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	575.668.293.892	572.415.494.391
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	2.574.381.121.318	2.369.212.640.377
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu	26.953.406.155	21.584.882.309
- Doanh thu thuần bán phụ phẩm	498.699.134.671	465.970.933.924
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	40.642.350.516	46.696.566.522

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	532.947.412.595	510.908.132.396
Giá vốn thành phẩm	2.219.282.081.051	1.920.153.731.694
Giá vốn nguyên liệu	23.336.375.547	16.371.087.639
Giá vốn phụ phẩm	480.621.193.308	405.261.966.841
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17.916.891.674	30.408.097.226
<b>Cộng</b>	<b><u>3.274.103.954.175</u></b>	<b><u>2.883.103.015.796</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	39.035.917.764	9.775.777.911
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	407.249.410	439.921.952
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.482.514.000	11.326.166.719
Lãi tiền cho vay	3.561.481.407	12.756.282.744
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	5.343.753.008	2.711.747.271
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.065.814.548	79.306.741.925
<b>Cộng</b>	<b><u>106.896.730.137</u></b>	<b><u>116.316.638.522</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	46.384.868.903	40.862.090.989
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	11.000.429.233	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	5.652.663.747
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.721.016.562	31.978.219.126
<b>Cộng</b>	<b><u>64.106.314.698</u></b>	<b><u>78.492.973.862</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	6.755.965.507	4.631.178.736
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	486.408.550
Chi phí khấu hao TSCĐ	44.786.958	62.271.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	179.536.476.959	98.467.839.449
Chi phí khác	31.728.138.686	71.335.451.603
<b>Cộng</b>	<b><u>218.065.368.110</u></b>	<b><u>174.983.149.964</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	19.128.940.722	11.947.314.360
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.143.378.966	1.175.147.316
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.835.331.129	3.087.370.683
Thuế, phí và lệ phí	3.875.702.789	1.275.951.197
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.227.282.658	1.077.799.250
Chi phí khác	22.083.688.137	11.582.007.991
<b>Cộng</b>	<b><u>52.294.324.401</u></b>	<b><u>30.145.590.797</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	13.368.034.409
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc	2.691.805.748	-
Các khoản nợ không phải trả	5.891.101.418	-
Thu nhập khác	531.771.262	1.293.863.623
<b>Cộng</b>	<b><u>9.114.678.428</u></b>	<b><u>14.661.898.032</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	11.449.791.943
Thuế bị phạt, bị truy thu	190.721.739	19.950.566
Chi phí khác	2.485.835.159	3.977.496.671
<b>Cộng</b>	<b><u>2.676.556.898</u></b>	<b><u>15.447.239.180</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.695.169.450.312	1.638.607.011.827
Chi phí nhân công	281.148.986.818	210.548.008.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	62.303.563.562	59.417.910.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	467.654.584.965	398.408.862.371
Chi phí khác	101.682.427.261	130.291.211.102
<b>Cộng</b>	<b><u>2.607.959.012.918</u></b>	<b><u>2.437.273.004.814</u></b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản cố định và các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	1.547.098.602	5.248.595.148
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	60.446.825.826	45.527.289.051
Góp vốn vào Công ty con bằng quyền sử dụng đất	16.080.672.700	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các khoản cam kết

#### *Cam kết bảo lãnh*

Công ty cam kết với Ngân hàng Natixis – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh sẽ nắm giữ quyền sở hữu tối đa và quyền kiểm soát Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 khi Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 có dư nợ vay tại Ngân hàng này.

Ngoài ra, Công ty cũng bảo đảm trả nợ cho khoản vay của Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 (bên được bảo lãnh) tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Công ty bảo lãnh toàn bộ số dư nợ gốc tối đa 40 tỷ VND.

### 2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 21 tháng 3 năm 2013, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã ra phán quyết cuối cùng của đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần 08 (POR 8 từ ngày 01 tháng 8 năm 2010 đến ngày 31 tháng 7 năm 2011) đối với các doanh nghiệp cá tra, cá basa Việt Nam. Theo đó, cá tra và cá basa của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn sẽ phải chịu mức thuế chống bán phá giá 0,19 USD/kg khi xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

### 3. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc</i>		
Mua nguyên vật liệu	19.125.410.600	27.282.976.720
Bán hàng hóa	-	134.500.518
<i>Các cá nhân có liên quan</i>		
Mua nguyên vật liệu	37.042.774.600	23.998.026.080
Bán hàng hóa	-	395.769.521

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	18.361.247.350	19.663.800.251
Các cá nhân có liên quan	-	1.478.594.520
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>18.361.247.350</b>	<b>21.142.394.771</b>
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	348.033.320	-
Các cá nhân có liên quan	5.019.916.900	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>5.367.950.220</b>	<b>-</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 6.445.976.539 VND (năm trước là 5.494.797.974 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Công ty con
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	Công ty con
Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2	Công ty con
Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 3	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Vĩnh Hoàn 4	Công ty con
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen 5	Công ty con
Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức	Công ty do người có liên quan với Chủ tịch HĐQT Công ty tham gia góp vốn
Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty con 100% vốn của Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	966.890.377.340	806.220.427.020
Cho vay	-	130.800.000.000
Lãi cho vay	-	11.460.619.445
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	381.888.964.100	422.756.607.217
Bán phụ phẩm	18.266.040.500	11.691.741.060
Nhờ thu hộ tiền hàng	29.012.888.133	27.960.293.898
Thu hộ tiền hàng	23.164.620.646	122.314.802.409
Cho mượn nguyên vật liệu	12.014.280.000	-
<b>Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2</b>		
Mua hàng hóa	941.839.524	-
Doanh thu phí cung cấp dịch vụ ủy thác xuất khẩu	2.398.360.227	-
Giá trị hàng nhận ủy thác xuất khẩu	22.960.912.793	-
Cho vay ngắn hạn	106.766.684.400	-
Lãi cho vay ngắn hạn	2.080.359.673	-
<b>Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)</b>		
Bán thành phẩm, hàng hóa	1.247.723.182.740	1.088.555.150.821
Bán hàng ủy thác xuất khẩu	283.912.258.808	277.352.048.017
<b>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	16.058.623.965	22.599.982.834
Bán hàng hóa, nguyên vật liệu, dịch vụ	156.079.430	813.283.780
Bán thành phẩm	2.427.881.000	5.505.499.385
Giá trị hàng giao ủy thác xuất khẩu	11.235.097.037	17.880.756.127
Giá trị hàng nhận ủy thác xuất khẩu	18.453.566.762	62.564.304.481
Doanh thu phí cung cấp dịch vụ ủy thác xuất khẩu	825.398.070	4.000.292.627
<b>Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang</b>		
Bán thành phẩm	-	172.584.000
Bán nguyên vật liệu, hàng hóa	6.495.959.340	6.740.279.632
Giá trị hàng nhận ủy thác xuất khẩu	581.608.970.607	579.235.689.198
Cho vay ngắn hạn	-	31.057.500.000
Lãi cho vay ngắn hạn	-	409.528.560
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	79.673.059.877	53.211.608.968
Doanh thu phí cung cấp dịch vụ ủy thác xuất khẩu	37.286.814.418	42.088.374.769
Thu hộ tiền hàng	56.700.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công ty cũng bảo đảm trả nợ cho khoản vay của Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 (bên được bảo lãnh) tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Công ty bảo lãnh toàn bộ số dư nợ gốc tối đa 40 tỷ VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1</b>		
Phải thu nguyên vật liệu cho mượn	12.014.280.000	-
Phải thu tiền hàng thu hộ	13.993.287.253	-
<b>Công ty TNHH lương thực Vĩnh Hoàn 2</b>		
Phải thu tiền cho vay	85.413.754.233	-
Phải thu lãi cho vay	2.080.359.673	-
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.615.631.616	-
<b>Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)</b>		
Phải thu tiền hàng	324.366.303.454	435.476.303.061
Phải thu tiền hàng thu hộ	1.134.084.600	-
<b>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</b>		
Phải thu tiền hàng ủy thác xuất khẩu	3.351.641.760	4.823.682.529
<b>Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang</b>		
Phải thu tiền hàng và phí ủy thác xuất khẩu	1.748.081.409	163.276.785
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u>445.717.423.998</u>	<u>440.463.262.375</u>
<b>Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1</b>		
Phải trả tiền hàng	117.302.513.016	49.942.012.524
Phải trả tiền hàng thu hộ	-	1.107.980.234
<b>Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)</b>		
Phải trả tiền chi hộ	138.735.040	161.625.280
<b>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</b>		
Phải trả tiền hàng nhận ủy thác xuất khẩu	1.983.775.356	2.134.179.135
Phải trả tiền hàng	1.585.592.652	2.692.462.513
<b>Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang</b>		
Phải trả tiền hàng nhận ủy thác xuất khẩu	103.191.208.579	108.101.129.232
Phải trả tiền thu hộ	-	712.250.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u>224.201.824.643</u>	<u>164.851.638.918</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

##### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xuất khẩu	2.965.407.411.435	2.597.552.454.477
Trong nước	750.936.895.117	878.328.063.046
<b>Cộng</b>	<b><u>3.716.344.306.552</u></b>	<b><u>3.475.880.517.523</u></b>

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

#### 5. Thuê hoạt động

##### *Các hợp đồng đã thuê*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.011.248.260	317.574.030
Trên 01 năm đến 05 năm	6.574.085.807	942.380.088
Trên 05 năm	13.006.931.967	1.454.819.357
<b>Cộng</b>	<b><u>22.592.266.034</u></b>	<b><u>2.714.773.475</u></b>

Công ty thuê văn phòng chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh, bãi bồi cồn Bình Thạnh, cồn Ngâm và thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động.

#### 6. Quản lý rủi ro tài chính

##### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay*

Công ty cho công ty con vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.875.810.695	-	-	-	27.875.810.695
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	738.217.050.780	-	-	-	738.217.050.780
Phải thu khách hàng	522.334.220.900	-	-	3.731.135.486	526.065.356.386
Các khoản cho vay	94.614.328.884	-	-	-	94.614.328.884
Các khoản phải thu khác	24.175.968.693	-	-	-	24.175.968.693
<b>Cộng</b>	<b>1.407.217.379.952</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.731.135.486</b>	<b>1.407.217.379.952</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	294.581.518.046	-	-	-	294.581.518.046
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	219.548.828	-	-	-	219.548.828
Phải thu khách hàng	635.444.345.666	-	-	-	635.444.345.666
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	33.047.424.174	-	-	-	33.047.424.174
<b>Cộng</b>	<b>963.292.836.714</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>963.292.836.714</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	1.196.952.869.384	-	-	1.196.952.869.384
Phải trả người bán	188.475.477.191	-	-	188.475.477.191
Các khoản phải trả khác	164.684.606.347	-	-	164.684.606.347
<b>Cộng</b>	<b>1.550.112.952.922</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.550.112.952.922</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	584.642.951.256	-	-	584.642.951.256
Phải trả người bán	152.404.923.307	-	-	152.404.923.307
Các khoản phải trả khác	187.149.646.371	2.815.775.748	-	189.965.422.119
<b>Cộng</b>	<b>924.197.520.934</b>	<b>2.815.775.748</b>	<b>-</b>	<b>927.013.296.682</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty bán hàng chủ yếu là xuất khẩu với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	EUR	GBP	USD	EUR	GBP
Tiền và các khoản tương đương tiền	921.396,45	284,70	-	13.063.263,22	295,39	-
Phải thu khách hàng	24.556.433,44	-	-	29.383.271,68	-	-
Các khoản phải thu khác	215.370,00	-	-	231.596,05	-	-
Vay và nợ	(47.054.113,43)	-	-	(3.338.436,30)	-	-
Phải trả người bán	(114.636,26)	-	-	(294.999,55)	-	-
Các khoản phải trả khác	(5.274.016,95)	-	(86.753,63)	(5.317.694,72)	-	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(26.749.566,75)</b>	<b>284,70</b>	<b>(86.753,63)</b>	<b>33.727.000,38</b>	<b>295,39</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 11.142.799.526 VND (năm trước tăng/giảm 14.049.319.279 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND với EUR và GBP đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/nợ thuần có giá trị nhỏ.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ	(215.096.268.237)	(47.054.113,43)	(515.110.000.000)	(3.338.436,30)
Nợ phải trả thuần	(215.096.268.237)	(47.054.113,43)	(515.110.000.000)	(3.338.436,30)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 01% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 9.800.430.745 VND (năm trước giảm/tăng 695.329.513 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất các khoản vay VND đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần bằng VND có giá trị nhỏ.

#### Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty thế chấp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V2 và V19). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 600 tỷ VND.

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

## 7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.875.810.695	-	294.581.518.046	-	27.875.810.695	294.581.518.046
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	738.217.050.780	-	219.548.828	-	738.217.050.780	219.548.828
Phải thu khách hàng	526.065.356.386	(1.548.482.271)	635.444.345.666	-	524.516.874.115	635.444.345.666
Các khoản cho vay	94.614.328.884	-	-	-	94.614.328.884	-
Các khoản phải thu khác	24.175.968.693	-	33.047.424.174	-	24.175.968.693	33.047.424.174
<b>Cộng</b>	<b>1.410.948.515.438</b>	<b>(1.548.482.271)</b>	<b>963.292.836.714</b>	<b>-</b>	<b>1.410.948.515.438</b>	<b>963.292.836.714</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	1.195.139.342.758	584.642.951.256	1.195.139.342.758
Phải trả người bán	188.475.477.191	152.693.603.307	188.475.477.191	152.693.603.307
Các khoản phải trả khác	166.498.132.973	189.965.422.119	166.498.132.973	189.965.422.119
<b>Cộng</b>	<b>1.550.112.952.922</b>	<b>927.301.976.682</b>	<b>1.550.112.952.922</b>	<b>927.301.976.682</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 3 năm 2013



**Nguyễn Thị Kim Đào**  
Kế toán trưởng



**Trương Thị Lệ Khanh**  
Tổng Giám đốc

